

**ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG
CỦA BỆNH NHÂN SÙI MÀO GÀ**

**Nguyễn Thị Như Huỳnh, Trần Đỗ Duy Khang,
Nguyễn Nguyễn Phúc, Trần Ngọc Ngân, Lạc Thị Kim Ngân***

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

**Email: ltkngan@ctump.edu.vn*

Ngày nhận bài: 03/3/2025

Ngày phản biện: 01/4/2025

Ngày duyệt đăng: 25/4/2025

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Sùi mào gà là bệnh lây truyền qua đường tình dục phổ biến do virus Human Papillomavirus (HPV) gây ra. Do ít hoặc không có triệu chứng, người bệnh khó nhận biết và dễ lây lan cho người khác. Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu đã công bố chỉ ra rằng những tác động tiêu cực của bệnh sùi mào gà đến chất lượng cuộc sống và sức khỏe tinh thần. Số ca khám sùi mào gà tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ ngày càng tăng, do đó cần chú trọng cả điều trị và vấn đề chất lượng sống của bệnh nhân. **Mục tiêu nghiên cứu:** 1. Mô tả đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân sùi mào gà; 2. Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân sùi mào gà. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 59 bệnh nhân được chẩn đoán sùi mào gà và điều trị nội trú tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ từ tháng 7/2023 đến 7/2024. Mỗi bệnh nhân sẽ được hỏi về tiền sử, bệnh sử chi tiết, các thông tin chung, thăm khám lâm sàng, chụp ảnh sang thương và bệnh nhân tham gia khảo sát với bảng câu hỏi về chất lượng cuộc sống. **Kết quả:** Nghiên cứu 59 bệnh nhân, thương tổn dạng nhọt chiếm 74,6%, dạng sẩn 16,9%, sẩn sừng hóa 3,4% và sẩn dẹt là 5,1%. Vị trí thương tổn tại âm hộ - âm đạo thường gặp nhất chiếm 25,4%. Hầu như bệnh không ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày nhưng có đến 47,5% bệnh nhân bị lo âu/trầm cảm ít. Điểm trung bình chất lượng cuộc sống theo CECA10 là $2,31 \pm 0,35$, phản ánh mức độ trung bình đến tệ. **Kết luận:** Sùi mào gà dạng nhọt chiếm tỷ lệ cao nhất 74,6%. Vị trí thương tổn thường gặp nhất là âm hộ - âm đạo chiếm 25,4%. Phần lớn bệnh không ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày, nhưng chất lượng cuộc sống của đa số bệnh nhân đều bị ảnh hưởng. Vì vậy cần chú trọng hơn nữa trong theo dõi các vấn đề trên của bệnh nhân.

Từ khóa: Sùi mào gà sinh dục, Human Papillomavirus, bệnh nhân.

ABSTRACT**CLINICAL CHARACTERISTICS AND EVALUATE QUALITY OF
LIFE OF PATIENTS WITH GENITAL WARTS**

**Nguyen Thi Nhu Huynh, Tran Do Duy Khang,
Nguyen Nguyen Phuc, Tran Ngoc Ngan, Lac Thi Kim Ngan***

Background: Genital warts are a common sexually transmitted disease caused by the Human Papillomavirus HPV. Because there are few or no symptoms, the patient is difficult to recognize and easily spread to others. Although there are few symptoms, genital warts have a significant impact on the patient's quality of life. There are many published studies showing the negative effects of genital warts on quality of life and mental health. The number of genital wart examinations at Can Tho Dermatology Hospital is increasing, so it is necessary to focus on both treatment and the psychological aspect and quality of life of the patient. **Objectives:** 1. To describe the clinical characteristics of inpatient genital warts; 2. To assess the quality of life of inpatients with genital warts. **Materials and methods:** Cross-sectional descriptive study on 59 patients diagnosed with genital warts and treated as inpatients at Can Tho Dermatology Hospital from July 2023 to July 2024. Each patient will be

asked about their medical history, detailed medical history, general information will be collected, clinical examination, lesion photography will be taken and finally the patient participating in the survey will fill out a questionnaire on quality of life. **Result:** Among 59 genital warts patients were divided into four groups including acuminated condyloma (74.6%), popular condyloma (16.9%), keratotic condyloma (3.4%) and flat-topped papules (5.1%). The most common location of injury was the vulva - vagina, accounting for 25.4%. Most of the time the disease did not affect daily activities, but up to 47.5% were slightly affected by the level of anxiety/depression caused by the disease. The average overall quality of life score according to CECA10 was 2.31 ± 0.35 , reflecting a moderate to bad level. **Conclusions:** Acuminated condyloma accounted for the highest rate of 74.6%. The most common location of injury was the vulva - vagina, accounting for 25.4%. Although most of the disease does not affect the patient's daily activities, it affects the quality of life, especially the psychology of most patients. Therefore, in addition to consulting and raising awareness, paying attention to monitoring the above problems of patients is extremely necessary for treatment.

Keywords: Genital warts, Human papillomavirus, patient.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sùi mào gà là một bệnh truyền nhiễm lây qua đường tình dục phổ biến do tác nhân Human Papillomavirus (HPV) gây ra. Tỷ lệ người có triệu chứng rõ rệt trên lâm sàng rất thấp, chỉ khoảng 1-2% trường hợp [1]. Vì vậy mà người bệnh rất khó xác định tình trạng của mình và vô tình lây truyền virus cho người khác. Tuy ít biểu hiện triệu chứng, nhưng sùi mào gà đã tác động không ít đến chất lượng cuộc sống của bệnh nhân. Có nhiều nghiên cứu đã công bố chỉ ra rằng những tác động tiêu cực của bệnh sùi mào gà đến chất lượng cuộc sống và sức khỏe tinh thần. Một số nghiên cứu gần đây đã được công bố nhấn mạnh tác động tiêu cực đến chất lượng cuộc sống và sức khỏe tinh thần [2]. Theo Segedi L. M. và Bjelica A. (2019), cho thấy 81,4% phụ nữ tỏ ra lo lắng/chán nản và 50,7% gặp vấn đề về quan hệ tình dục [3]. Gần đây, nghiên cứu của Châu Văn Trở (2020) cho thấy 62,5% bệnh nhân nam bị ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và gây ảnh hưởng nhiều đến các mối quan hệ với bạn tình, người thân, quan hệ tình dục, và gây cảm giác bối rối, mặc cảm cho bệnh nhân [4]. Tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ, hiện nay số lượng bệnh nhân đến khám bệnh vì sùi mào gà ngày càng tăng, do đó bên cạnh việc theo dõi điều trị thì chúng ta cũng nên chú ý nhiều hơn đến khía cạnh tâm lý cũng như chất lượng cuộc sống của bệnh nhân. Đó cũng là lý do nghiên cứu này “Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân sùi mào gà nội trú tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ năm 2023-2024” được thực hiện với hai mục tiêu: Mô tả đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân sùi mào gà tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ năm 2023-2024 và đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân sùi mào gà tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ năm 2023-2024.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả bệnh nhân được chẩn đoán sùi mào gà và điều trị nội trú tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ từ tháng 7/2023 đến tháng 7/2024, đáp ứng tiêu chuẩn chọn mẫu và không có tiêu chí loại trừ.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Bệnh nhân ≥ 18 tuổi được chẩn đoán bệnh sùi mào gà dựa vào lâm sàng: các nhú, sần sùi màu hồng, nâu nhạt giống mào gà.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Bệnh nhân đang mắc STDs (Sexually Transmitted Diseases) khác: giang mai, lậu, *Chlamydia trachomatis*, *Herpes simplex*; bệnh nhân nữ có thai; bệnh nhân có dấu hiệu bị bệnh tim, gan, phổi nặng hoặc rối loạn tâm thần.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.
- **Cỡ mẫu:** Sử dụng công thức:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p \times (1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: là cỡ mẫu.

Z: với mong muốn mức tin cậy là 95% thì $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$.

p: ảnh hưởng bệnh sùi mào gà đến chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ở mức độ lo âu trầm cảm. Theo Haddad J. (2022) tỷ lệ sùi mào gà khiến bệnh nhân lo âu trầm cảm là 81,4% [5], chọn $p = 0,814$.

d: là sai số cho phép trong nghiên cứu 10%, $d = 0,1$

Theo công thức trên ta tính được $n \geq 58$. Thực tế chúng tôi thu thập được 59 mẫu.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu thuận tiện theo thời gian, phù hợp với đối tượng nghiên cứu từ tháng 7/2023 đến tháng 7/2024 cho đến khi đủ số lượng bệnh nhân.

- **Nội dung nghiên cứu:**

- + Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu: tuổi và giới tính.
- + Đặc điểm lâm sàng của đối tượng nghiên cứu: dạng thương tổn và vị trí thương tổn.
- + Chất lượng cuộc sống theo bảng câu hỏi chung theo Châu Âu phiên bản 5D: đánh giá mức độ ảnh hưởng đến lo âu/trầm cảm của bệnh nhân, được chia thành 3 mức độ: không ảnh hưởng, ảnh hưởng ít và ảnh hưởng nhiều.

+ Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân theo CECA10 (Cuestionario Especifico en Condilomas Acuminados) – là một đánh giá chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân sùi mào gà về mặt sức khỏe tâm lý, tình cảm và tình dục gồm 10 câu hỏi. Những người tham gia ước tính tác động của từng câu trên thang điểm 5 mà cuối cùng đưa ra kết quả bằng số và mức trung bình. Mức điểm càng thấp phản ánh chất lượng cuộc sống càng kém [2]. Các câu hỏi đã được liệt kê trong Bảng 4.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Mỗi bệnh nhân tham gia nghiên cứu sẽ được hỏi về tiền sử, bệnh sử chi tiết, các thông tin chung, thăm khám lâm sàng, chụp ảnh sang thương và bệnh nhân tham gia khảo sát điền vào bảng câu hỏi về chất lượng cuộc sống.

- **Phương pháp xử lý số liệu:** Phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 18.0, thuật toán mô tả số liệu tính trung bình, độ lệch chuẩn, tần số, tỷ lệ %, so sánh tỷ lệ bằng Chi-square test (χ^2), so sánh trung bình bằng phép kiểm t-test ở mức p có ý nghĩa $< 0,05$. Biểu đồ được vẽ bởi phần mềm Microsoft Excel 2013.

- **Địa điểm và thời gian nghiên cứu:** Bệnh viện Da liễu Cần Thơ, tháng 7 năm 2023 đến tháng 7 năm 2024.

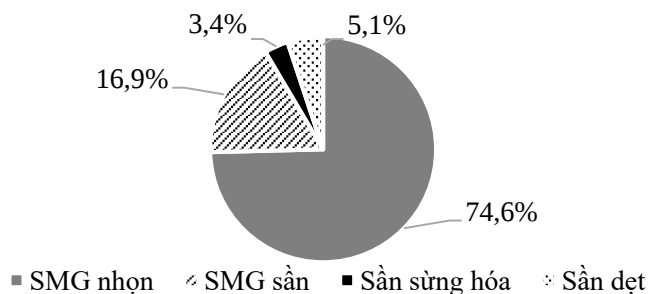
- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Nghiên cứu được chấp thuận và thông qua bởi Hội đồng Đạo đức y sinh trường Đại học Y Dược Cần Thơ, số 23.058.SV/PCT-HĐĐĐ.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Tuổi: độ tuổi thường gặp nhất là 18-35 tuổi (86,45), ít gặp nhất là độ tuổi từ 60 trở lên (3,4%). Giới tính: nữ giới chiếm tỷ lệ cao hơn (62,7%) so với nam giới (37,3%).

3.2. Đặc điểm lâm sàng của sùi mào gà



Biểu đồ 1. Dạng thương tổn

Nhận xét: Dạng thương tổn có 74,6% SMG dạng nhọn, 16,9% là SMG sần, 3,4% là sần sừng hóa và 5,1% là sần dẹt.

Bảng 1. Vị trí thương tổn

Vị trí thương tổn	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Dương vật	13	22
Hậu môn	9	15,3
Môi lớn - Môi bé	21	35,5
Âm hộ - Âm đạo	15	25,4
Khác	1	1,7

Nhận xét: Vị trí thương tổn ở môi lớn - môi bé chiếm tỷ lệ cao nhất là 35,5%, kế tiếp là âm hộ - âm đạo chiếm tỷ lệ 25,4%, dương vật chiếm 22%, hậu môn chiếm 15,3%, các vị trí khác như cổ tử cung, bìu chiếm 1,7%.

3.3. Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân sùi mào gà

Bảng 2. Mức độ ảnh hưởng đến lo âu/trầm cảm của đối tượng nghiên cứu

Lo âu/trầm cảm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Không ảnh hưởng	17	28,8
Ảnh hưởng ít	28	47,5
Ảnh hưởng nhiều	14	23,7

Nhận xét: Tỷ lệ sùi mào gà gây lo âu/trầm cảm ít chiếm tỷ lệ cao nhất là 47,5%, không gây lo âu/trầm cảm chiếm 28,8% và gây lo âu/trầm cảm nhiều chiếm tỷ lệ thấp nhất là 23,7%.

Bảng 3. Mối liên quan giữa chất lượng cuộc sống trung bình CECA10 và tuổi

Tuổi	Trung bình CECA10 $\pm$ SD	p=0,043
18-35	2,29 $\pm$ 0,36	
36-59	2,45 $\pm$ 0,15	
≥ 60	2,40 $\pm$ 0,14	

Nhận xét: Chất lượng cuộc sống trung bình theo CECA10 ở nhóm tuổi từ 14-35 là 2,29 $\pm$ 0,36, nhóm tuổi từ 36-59 là 2,45 $\pm$ 0,15, ở nhóm tuổi ≥ 60 là 2,40 $\pm$ 0,14. Tuy nhiên chất lượng cuộc sống trung bình theo CECA10 giữa các nhóm tuổi có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (p=0,043).

Bảng 4. Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân sùi mào gà theo CECA10

CECA10	Trung bình	SD
Sợ các tổn thương không biến mất	2,68	0,96
Lo lắng muốn biết có khỏi bệnh vĩnh viễn hay không.	3	1,08

CECA10	Trung bình	SD
Lo lắng không biết liệu mụn cóc có trở nên tồi tệ hơn hay liệu có biến chứng gì không.	2,17	0,77
Khó chịu (lo lắng, chán nản, buồn bã, bất an...).	2,34	1,04
Cảm thấy bất an hơn	2,44	1
Ảnh hưởng đến cuộc sống hằng ngày	2,15	0,98
Ham muốn tình dục giảm	2,10	0,90
Lo lắng khi quan hệ tình dục	2,08	0,92
Tránh quan hệ tình dục	2,03	0,85
Giảm về chất lượng và/hoặc tần suất của quan hệ tình dục	2,07	0,93
Tổng	2,31	0,35

Nhận xét: Bệnh nhân lo lắng bệnh có biến chứng với điểm trung bình là $2,17 \pm 0,77$, ảnh hưởng đến cuộc sống hằng ngày có điểm trung bình là $2,15 \pm 0,98$. Chỉ số ham muốn tình dục giảm với điểm trung bình là $2,1 \pm 0,9$. Điểm trung bình chất lượng cuộc sống tổng thể theo CECA10 là $2,31 \pm 0,35$, phản ánh mức độ trung bình đến tệ.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Tuổi và giới tính

Trong nghiên cứu của chúng tôi, tỷ lệ nhóm tuổi từ 18-35 chiếm đa số là 86,4% và ≥ 60 tuổi là 3,4%. Kết quả này cũng tương tự với các nghiên cứu khác: nghiên cứu của Lạc Thị Kim Ngân (2020) nhóm tuổi từ 18-35 (71,8%), nhóm ≥ 60 tuổi (2,4%) [6] và nghiên cứu của Hà Nguyễn Phương Anh (2015), nhóm tuổi 20-29 tuổi chiếm 84,5% [7].

Tỷ lệ nữ chiếm đa số (62,7%) trong nghiên cứu của chúng tôi. Kết quả này gần tương tự với các nghiên cứu trước đây, theo nghiên cứu của Lạc Thị Kim Ngân (2020), giới nữ chiếm 67,1% [6]. Điều này có thể lý giải do tỷ lệ mắc mới và tử vong trong ung thư cổ tử cung do nhiễm HPV ngày càng tăng, mà sùi mào gà cũng có nguồn gốc từ HPV, điều này đã đánh vào tâm lý sức khỏe ở bệnh nhân nữ nhiều hơn, nên gia tăng tỷ lệ đến khám so với nam giới.

4.2. Đặc điểm lâm sàng của đối tượng nghiên cứu

Dạng thương tổn

Theo nghiên cứu của chúng tôi, dạng thương tổn có 74,6% sùi mào gà nhọn, 16,9% là sùi mào gà sần, 3,4% là sần sừng hóa và 5,1% là sần dẹt. Theo Lạc Thị Kim Ngân (2020), thương tổn dạng nhọn (89,4%) và dạng sần (22,4%) [6]. Kết quả chúng tôi gần giống với kết quả của nghiên cứu này, thương tổn dạng nhọn và dạng sần chiếm tỷ lệ chủ yếu. Còn theo Bùi Thị Thùy Dung (2018), thương tổn sùi chiếm 87%, dạng sần chiếm 13% và không ghi nhận tổn thương dạng dẹt [8].

Vị trí thương tổn

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi, vị trí thương tổn ở môi lớn - môi bé chiếm tỷ lệ cao nhất là 35,5%, kế tiếp là âm hộ - âm đạo chiếm tỷ lệ 25,4%. So với nghiên cứu của Phạm Đình Tự (2018) tỷ lệ các vị trí lần lượt là: dương vật là 36,2%, bìu 23,1%, hậu môn 32,3%, môi lớn 26,9%, môi bé 45,4%, thành âm đạo 40% [9]. Như vậy, nghiên cứu của chúng tôi khác với các nghiên cứu này do đối tượng nghiên cứu trong nghiên cứu của chúng tôi là gần 62,7% là nữ nên vị trí xuất hiện sùi mào gà ở bộ phận sinh dục nữ chiếm tỷ lệ cao.

4.3. Chất lượng cuộc sống của đối tượng nghiên cứu

Mức độ gây lo âu/trầm cảm của đối tượng nghiên cứu

Với nghiên cứu của chúng tôi cho thấy lo âu/trầm cảm ít chiếm tỷ lệ cao nhất (47,5%) và lo âu/trầm cảm nhiều chiếm tỷ lệ thấp nhất (23,7%). Theo Shi JF và cộng sự (2012), tỷ lệ bệnh nhân gặp một số vấn đề về việc gây lo âu/trầm cảm là 56,4% [10]. Từ đề cập trên, bệnh sùi mào gà tác động đáng kể đến tâm lý, làm tăng nguy cơ lo âu, trầm cảm ở những bệnh nhân này. Và hơn thế nữa, trong xã hội hiện đại ngày nay, mặc dù nhận thức về các bệnh lây truyền qua đường tình dục đã được cải thiện, nhưng vẫn còn tồn tại sự kỳ thị và phân biệt đối xử đối với những người mắc bệnh. Điều này có thể khiến bệnh nhân cảm thấy bị cô lập, bị từ chối và ảnh hưởng đến lòng tự trọng, càng làm tăng mối nguy cơ lo âu, trầm cảm.

Mối liên quan giữa chất lượng cuộc sống trung bình CECA10 và tuổi

Trong nghiên cứu của chúng tôi, nhóm tuổi từ 18-35 có chất lượng cuộc sống gần mức tệ là mức điểm $2,29 \pm 0,36$, nhóm tuổi từ 36-59 là $2,45 \pm 0,15$, chất lượng cuộc sống nhóm tuổi ≥ 60 cao hơn các nhóm tuổi là $2,40 \pm 0,14$. Chất lượng cuộc sống trung bình theo CECA10 giữa các nhóm tuổi có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p=0,043$). Kết quả này gần tương tự với kết quả nghiên cứu của Haddad J. (2022), cho thấy chất lượng cuộc sống trung bình giữa các nhóm tuổi có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với giá trị p là 0,01, nhóm tuổi từ 20–39 tuổi đã phải chịu chất lượng cuộc sống tồi tệ nhất với mức trung bình là $2,1 \pm 0,7$. Chất lượng cuộc sống ở những người trên 60 tuổi được cải thiện hơn, với trung bình đạt $4,4 \pm 0,6$ [5]. Có thể nhận thấy ở nhóm tuổi trẻ với nhu cầu cuộc sống cao nhưng có chất lượng cuộc sống ở mức thấp hơn so với nhóm tuổi ≥ 60 .

Chất lượng cuộc sống của bệnh sùi mào gà theo CECA10

Trong nghiên cứu của chúng tôi, các vấn đề hầu như phản ánh mức trung bình đến tệ và điểm trung bình chất lượng cuộc sống tổng thể theo CECA10 là $2,31 \pm 0,35$ cũng phản ánh mức độ trung bình đến tệ. Kết quả này gần tương tự nghiên cứu của Haddad J. (2022), điểm trung bình chất lượng cuộc sống tổng thể CECA10 là 2,48, cũng phản ánh mức chất lượng cuộc sống từ trung bình đến tệ [5]. Điều này cho thấy ảnh hưởng nhiều đến tâm trạng của bệnh nhân cũng như các vấn đề trên.

V. KẾT LUẬN

Có thể thấy sùi mào gà đã và đang có nhiều tác động tiêu cực và nặng nề lên chất lượng cuộc sống của bệnh nhân từ mức độ trung bình đến tệ. Chính vì vậy, ngoài việc theo dõi điều trị, tư vấn nâng cao nhận thức thì việc quan tâm đến các vấn đề tâm lý cũng như đời sống của bệnh nhân cũng vô cùng quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của bệnh nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Handisurya A., Schellenbacher C., and Kirnbauer R.. Diseases caused by human papillomaviruses (HPV). *Journal der Deutschen Dermatologischen Gesellschaft*. 2009. 7(5), 453-466, doi.org/10.1111/j.1610-0387.2009.06988.x.
2. Dominiak-Felden G., Catherine C., Atrux-Tallau S., Hélène G., Amanda T., et al. Impact of human papillomavirus-related genital diseases on quality of life and psychosocial wellbeing: results of an observational, health-related quality of life study in the UK. *BMC public health*. 2013. 13, 1-11, doi.org/10.1186/1471-2458-13-1065.
3. Mladenović-Segedi L., Bjelica A.. The quality of life of women with genital warts. *Medicinski pregled*. 2019. 72(3-4), 61-65, doi.org/10.2298/MPNS1904061M.

4. Châu Văn Trở, Diệp Thắng. Chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân nam sùi mào gà tại Bệnh viện Da liễu Thành phố Hồ Chí Minh. *Journal of 108-Clinical Medicine and Phamarcy*. 2020. 3, 39-44.
 5. Haddad J., Hasan F., Abdel H. R., Abdullah O.. The psychosocial burden of anogenital warts on Syrian patients: study of quality of life. *Heliyon*, 2022. 8(7), doi.org/10.1016/j.heliyon.2022.e09816.
 6. Lạc Thị Kim Ngân, Huỳnh Văn Bá, Trần Gia Hưng, Nguyễn Hoàng Khiêm. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, týp human papilloma virus và kết quả điều trị bệnh sùi mào gà tại bệnh viện da liễu thành phố cần thơ năm 2020. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2021. 507(1), 27-29, doi.org/10.51298/vmj.v507i1.1311.
 7. Hà Nguyên Phương Anh. Nhiễm Human Papillomavirus trên bệnh nhân bị nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục và tác dụng của cimetidin trong phòng tái phát bệnh sùi mào gà. Đại học Y Hà Nội. 2015. 54.
 8. Bùi Thị Thùy Dung. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, tìm hiểu một số yếu tố liên quan và đánh giá kết quả điều trị bệnh sùi mào gà bằng phương pháp đốt điện tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ năm 2017-2018. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. 2018.
 9. Phạm Đình Tự. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị sùi mào gà bằng laser CO2 tại Bệnh viện Da liễu Thành phố Cần Thơ. *Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở*. 2018.
 10. Ju-Fang S., Dian-Ju K., Shu-Zhen Q., Hai-Yan W., Yan-Chun L., *et al*. Impact of genital warts on health related quality of life in men and women in mainland China: a multicenter hospital-based cross-sectional study. *BMC Public Health*. 2012. 12. 1-9, doi.org/10.1186/1471-2458-12-153.
-